

Ngày 29/04/2016

**TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY**

**THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**

**MPT: Kế hoạch LNTT năm 2016 đạt 14,4 tỷ đồng**

MPT - CTCP May Phú Thành - Cổ đông đã thông qua phương án phát hành hơn 7 triệu cp gồm: 4,8 triệu cp cho cổ đông hiện hữu, 1 triệu cp riêng lẻ, 200 ngàn cp cho người lao động và 1,15 triệu cp chi trả cổ tức năm 2015. Năm 2016, MPT lên kế hoạch doanh thu 150 tỷ đồng và lãi ròng 14,4 tỷ đồng, lần lượt tăng 44% và 13% so với kết quả năm 2015.

**FPT: Chi trả cổ tức bằng tiền mặt và cổ phiếu theo tỷ lệ 10% và 15%**

FPT - Công ty cổ phần FPT - Ngày 27/5 là ngày giao dịch không hưởng quyền để nhận cổ tức còn lại của năm 2015, ngày đăng ký cuối cùng là 30/5. Theo đó, cổ tức được chi bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10% và chia cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 15%. Thanh toán bắt đầu từ ngày 10/6/2016.

**SC5: Kế hoạch LNST năm 2016 đạt 37 tỷ đồng**

SC5 - CTCP Xây dựng Số 5 - Năm 2016, SC5 đạt ra chỉ tiêu doanh thu đạt 1.470 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 37 tỷ đồng, tăng nhẹ so với thực hiện năm 2015. Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến là 20%.

**PVX: Kế hoạch LNST năm 2016 đạt 75 tỷ đồng**

PVX - Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí - Năm 2016, PVX đạt chỉ tiêu tổng doanh thu phần đầu đạt 11.000 tỷ đồng. LNST phần đầu tăng gấp 3 lần từ 22,76 tỷ đồng lên 75 tỷ đồng. Năm 2015, PVX tiếp tục không chi trả cổ tức cho cổ đông. Khoản lỗ lũy kế đến cuối năm 2015 vẫn lên tới 3.026 tỷ đồng.

**TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ**

| KHU VỰC                                                                                     | CHỈ SỐ     | +/-       | ĐIỂM      |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------|-----------|
| MỸ       | Dow Jones  | ↓ -210.79 | 17,830.76 |
|                                                                                             | Nasdaq     | ↓ -57.85  | 4,805.29  |
|                                                                                             | S&P 500    | ↓ -19.34  | 2,075.81  |
| CHÂU ÂU  | FTSE 100   | ↓ -43.46  | 6,278.94  |
| CHÂU ÂU  | DAX        | ↓ -112.45 | 10,208.70 |
|                                                                                             | CAC 40     | ↓ -64.87  | 4,492.49  |
| CHÂU Á   | Nikkei 225 | ↓ -624.44 | 16,666.05 |
|                                                                                             | Hang Seng  | ↓ -320.98 | 21,067.05 |
|                                                                                             | Shanghai   | ↓ -7.27   | 2,938.32  |

**TIN TIN TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT**

**BIDV, Vietinbank, VCB đồng loạt hạ lãi suất cho vay**

Thực hiện ý kiến của Thủ tướng Chính Phủ về việc điều chỉnh lãi suất cho vay với doanh nghiệp và chỉ đạo của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc nghiên cứu giảm mặt bằng lãi suất cho vay nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, BIDV, Vietinbank, VCB đã đồng loạt hạ lãi suất cho vay. Cụ thể, lãi suất cho vay trung và dài hạn được 3 ngân hàng này áp dụng không quá 10%/năm. Theo thống kê của NHNN, tính đến cuối tháng 2/2016, lãi suất cho vay của các tổ chức tín dụng phổ biến ở khoảng 6-9%/năm đối với kỳ hạn ngắn; 9-11%/năm đối với trung, dài hạn.

**Tính đến giữa tháng 4/2016, cán cân ngân sách thâm hụt gần 64 nghìn tỷ đồng**

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, tổng thu ngân sách nhà nước từ đầu năm đến ngày 15/4/2016 ước đạt 254,4 nghìn tỷ đồng, bằng 25,1% dự toán năm. Tổng chi ngân sách nhà nước từ đầu năm đến giữa tháng 4 ước đạt 318,2 nghìn tỷ đồng, bằng 25% dự toán năm. Như vậy, cán cân ngân sách đến thời điểm 15/4 thâm hụt 63,8 nghìn tỷ đồng, tăng so với con số 45,3 nghìn tỷ đồng của cùng thời điểm tháng trước đó.

**Ngày 29/04: Tỷ giá trung tâm ở mức 21.842 đồng, giảm 30 đồng so với hôm qua**

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 29/4 được NHNN công bố ở mức 21.842 đồng, giảm 30 đồng so với hôm qua. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng hôm nay là 22.497VND/USD và tỷ giá sàn là 21.187 VND/USD. Lúc 8 giờ 30 phút, Vietcombank niêm yết giá USD ở mức 22.255 - 22.325 VND/USD (mua vào - bán ra), giảm 5 đồng so với cùng thời điểm sáng qua.

**Sáng ngày 29/04: Giá vàng SJC ở mức 33,68 - 33,88 triệu đồng/lượng**

Tại thời điểm 8 giờ 45 phút, giá mua vàng SJC tại Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn sáng nay niêm yết ở mức 33,68 triệu đồng/lượng và bán ra là 33,88 triệu đồng/lượng, tăng 310.000 đồng/lượng so với chốt phiên trước. Trên thị trường thế giới, giá vàng dao động quanh ngưỡng 1.274,5 USD/ounce, tăng gần 20 USD/ounce so với phiên trước.

**TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT**

**Ngày 28/04: Chỉ số Dow Jones giảm 1,16%, xuống 17.832,74 điểm**

Chứng khoán Mỹ phiên 28/4 giảm điểm khi quyết định giữ nguyên các biện pháp kích thích của BOJ khiến giới đầu tư lo lắng, cổ phiếu Apple giảm mạnh. S&P 500 đã có phiên giao dịch tồi tệ nhất trong 3 tuần qua khi mất 19,26 điểm, hay 0,92%, xuống 2.075,89 điểm, chỉ số Dow Jones giảm 208,81 điểm, tương ứng 1,16%, xuống 17.832,74 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 57,85 điểm, tương đương 1,19%, xuống 4.805,29 điểm.

**Ngày 28/04: Dầu thô tăng 1,5%, lên 46,03 USD/thùng**

Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI ngọt nhẹ của Mỹ giao tháng 6/2015 trên sàn New York Mercantile Exchange tăng 70 cent, tương ứng 1,5%, lên 46,03 USD/thùng, cao nhất kể từ 4/11/2015. Vào ngày đáo hạn, giá dầu Brent giao tháng 6/2016 trên sàn ICE Futures Europe tăng 96 cent, tương đương 2%, lên 48,14 USD/thùng, cao nhất kể từ 10/11/2015.

Ngày 29/04/2016

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX**

Thay đổi (điểm) ↑ **+6,70/+1,13%**

Giá trị (điểm) ↑ **598.37**

Khối lượng (cp) **124,902,889**

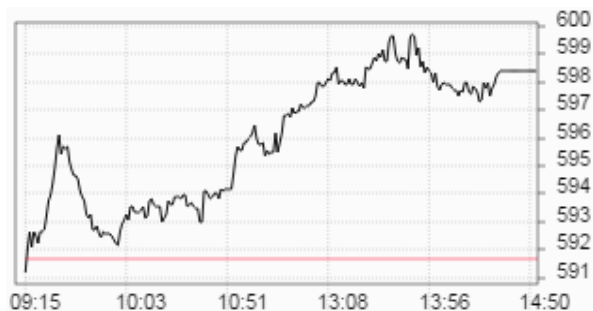
Giá trị (tỷ đồng) **2,538.34**

Số cp tăng giá ↑ **140**

Số cp giảm giá ↓ **79**

Số cp đứng giá → **89**

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**



| Mã  | Mở   | Đóng | Cao  | Thấp | KL        | Thay đổi                                  |
|-----|------|------|------|------|-----------|-------------------------------------------|
| VLF | 1    | 1.2  | 1.2  | 1    | 27,540    | <span style="color: green;">↑</span> 9.1% |
| ATA | 4    | 4.6  | 4.6  | 4    | 1,866,800 | <span style="color: green;">↑</span> 7.0% |
| VPK | 18.7 | 20   | 20   | 18.3 | 1,890     | <span style="color: green;">↑</span> 7.0% |
| BIC | 21.7 | 23.1 | 23.1 | 21.7 | 636,150   | <span style="color: green;">↑</span> 6.9% |
| ASM | 17.3 | 18.5 | 18.5 | 17.2 | 1,172,460 | <span style="color: green;">↑</span> 6.9% |

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**

Thay đổi (điểm) ↑ **+0,43/+0,53%**

Giá trị (điểm) ↑ **80.68**

Khối lượng (cp) **36,807,159**

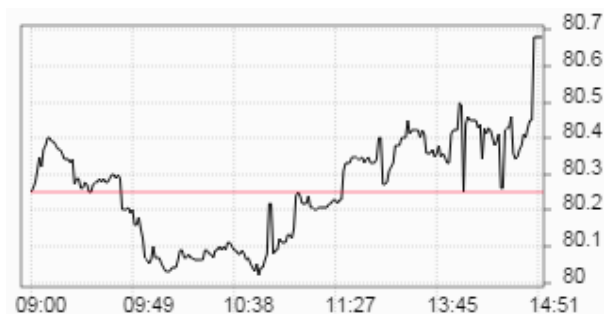
Giá trị (tỷ đồng) **412.46**

Số cp tăng giá ↑ **116**

Số cp giảm giá ↓ **78**

Số cp đứng giá → **189**

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**



| Mã  | Mở   | Đóng | Cao  | Thấp | KL     | Thay đổi                                   |
|-----|------|------|------|------|--------|--------------------------------------------|
| PTI | 21.3 | 23.1 | 23.1 | 21.3 | 14,100 | <span style="color: green;">↑</span> 10.0% |
| L62 | 6.6  | 6.6  | 6.6  | 6.6  | 100    | <span style="color: green;">↑</span> 10.0% |
| TA9 | 30.1 | 33.1 | 33.1 | 30.1 | 7,000  | <span style="color: green;">↑</span> 10.0% |
| L14 | 57   | 62.9 | 62.9 | 52.5 | 24,880 | <span style="color: green;">↑</span> 10.0% |
| SGC | 36.9 | 36.9 | 36.9 | 36.9 | 100    | <span style="color: green;">↑</span> 9.8%  |

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

| TỔNG KL (CỔ PHIẾU) | SÀN HCM           | SÀN HN           |
|--------------------|-------------------|------------------|
| <b>MUA</b>         | <b>18,023,044</b> | <b>2,167,400</b> |
| <b>BÁN</b>         | <b>16,249,523</b> | <b>521,300</b>   |
| <b>MUA - BÁN</b>   | <b>1,773,521</b>  | <b>1,646,100</b> |

**SÀN HCM và SÀN HN**

Ngày 29/04, khối ngoại mua ròng tổng cộng gần 89 tỷ đồng trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại mua ròng gần 76 tỷ đồng. Trên sàn HNX, khối ngoại mua ròng gần 13 tỷ đồng. Trong đó 5 cổ phiếu nước ngoài mua mạnh nhất trên sàn HNX đó là: SHB (1.454.500 cp), SCR (332.400 cp), PVS (71.300 cp), HMH (35.000 cp), NDN (30.200 cp). Trong đó 5 cổ phiếu nước ngoài bán mạnh nhất trên sàn HNX đó là: SHB (204.900 cp), VCG (179.500 cp), BCC (50.000 cp), PVS (40.000 cp), TTC (8.800 cp).

Ngày 29/04/2016

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG PHIÊN**

**Mã cổ phiếu VCB - Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (HOSE)**



Vùng mua: 43.5 - 44.5      Vùng chốt lời ngắn hạn: 46.0 - 47.0

**Phân tích**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VCB sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất là 46.0 - 47.0.

**Khuyến nghị:** Giải ngân một phần danh mục tại vùng hỗ trợ 43.5 - 44.5. Chốt lời ngắn hạn tại vùng kháng cự 46.0 - 47.0. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks (Mức cao). Tỷ lệ sinh lời kỳ vọng 10%.

| Chỉ báo kỹ thuật |   |      |   |
|------------------|---|------|---|
| ACC              | ↓ | MFI  | ↑ |
| %R               | ↑ | POS  | ↑ |
| Stochastic       | ↑ | ROC  | → |
| CCI              | ↑ | ADX  | ↑ |
| RSI              | ↑ | MACD | ↑ |

**Mã cổ phiếu GAS - Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (HOSE)**



Vùng mua: 45.5 - 48.0      Vùng chốt lời ngắn hạn: 50.0 - 52.5

**Phân tích**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng GAS sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất 50.0 - 52.5.

**Khuyến nghị:** Giải ngân một phần danh mục tại vùng hỗ trợ 45.5 - 48.0. Chốt lời ngắn hạn tại vùng kháng cự tiếp theo 50.0 - 52.5. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks (Mức cao). Tỷ lệ sinh lời kỳ vọng 10%.

| Chỉ báo kỹ thuật |   |      |   |
|------------------|---|------|---|
| ACC              | ↓ | MFI  | ↑ |
| %R               | ↑ | POS  | ↑ |
| Stochastic       | ↑ | ROC  | → |
| CCI              | ↑ | ADX  | ↑ |
| RSI              | ↑ | MACD | ↑ |

Ngày 29/04/2016

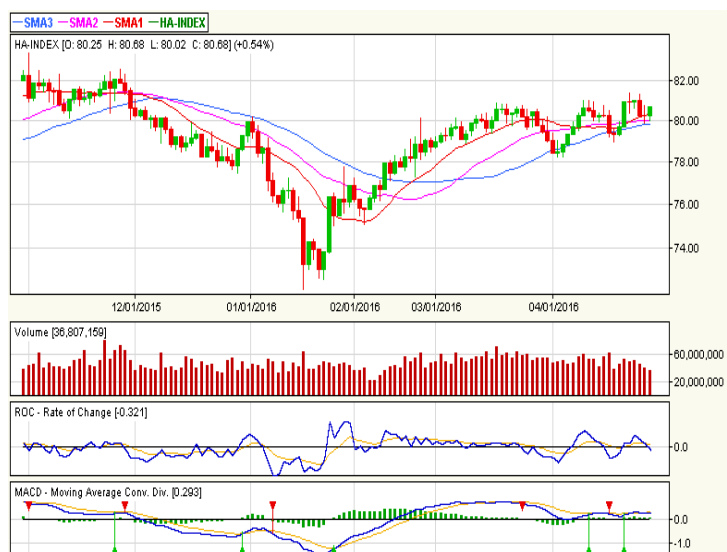
**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

**BIỂU ĐỒ VN-INDEX**



| MÓC HỖ TRỢ |          | MÓC KHÁNG CỰ |          |
|------------|----------|--------------|----------|
| Mạnh       | 550 điểm | Mạnh         | 590 điểm |
| Trung bình | 555 điểm | Trung bình   | 585 điểm |
| Yếu        | 560 điểm | Yếu          | 580 điểm |

**BIỂU ĐỒ HNX-INDEX**



| MÓC HỖ TRỢ |         | MÓC KHÁNG CỰ |         |
|------------|---------|--------------|---------|
| Mạnh       | 76 điểm | Mạnh         | 82 điểm |
| Trung bình | 77 điểm | Trung bình   | 81 điểm |
| Yếu        | 78 điểm | Yếu          | 80 điểm |

**Phân tích kỹ thuật**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ tiếp tục xu hướng tích cực trong ngắn hạn và kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 600 - 620 điểm.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 580 - 585 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 600 - 620 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Tỷ trọng danh mục đề nghị hiện nay là: 30% cash/ 70% stocks (Mức cao).

| Chỉ báo kỹ thuật |   |          |      |              |
|------------------|---|----------|------|--------------|
| ACC              | ↓ | Tiêu cực | MFI  | ↑ Tích cực   |
| %R               | ↑ | Tích cực | POS  | ↑ Tích cực   |
| Stochastic       | ↑ | Tích cực | ROC  | → Trung tính |
| CCI              | ↑ | Tích cực | ADX  | ↑ Tích cực   |
| RSI              | ↑ | Tích cực | MACD | ↑ Tích cực   |

**Phân tích kỹ thuật**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ tiếp tục xu hướng tích cực trong ngắn hạn và kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 83.5 - 84.0 điểm.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 80.0 - 80.5 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 83.5 - 84.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Tỷ trọng danh mục đề nghị hiện nay là: 30% cash/ 70% stocks (Mức cao).

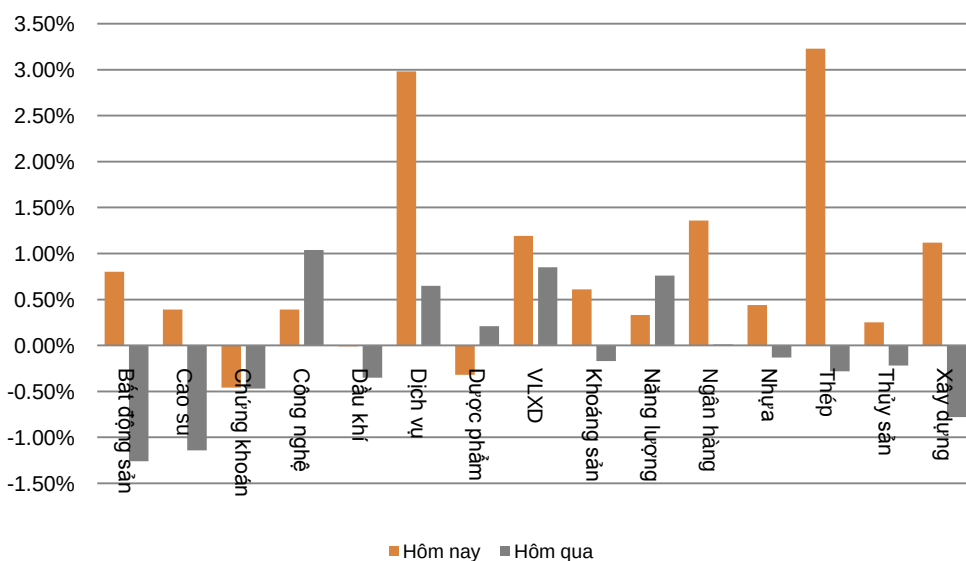
| Chỉ báo kỹ thuật |   |          |      |              |
|------------------|---|----------|------|--------------|
| ACC              | ↓ | Tiêu cực | MFI  | → Trung tính |
| %R               | ↑ | Tích cực | POS  | ↑ Tích cực   |
| Stochastic       | ↑ | Tích cực | ROC  | → Trung tính |
| CCI              | ↑ | Tích cực | ADX  | ↑ Tích cực   |
| RSI              | ↑ | Tích cực | MACD | ↑ Tích cực   |

Ngày 29/04/2016

**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH**

| Ngành             | Thay đổi |
|-------------------|----------|
| Bất động sản      | ↑ 0.80%  |
| Cao su            | ↑ 0.39%  |
| Chứng khoán       | ↓ -0.46% |
| Công nghệ         | ↑ 0.39%  |
| Dầu khí           | ↓ -0.01% |
| Dịch vụ           | ↑ 2.98%  |
| Dược phẩm         | ↓ -0.32% |
| Vật liệu xây dựng | ↑ 1.19%  |
| Khoáng sản        | ↑ 0.61%  |
| Năng lượng        | ↑ 0.33%  |
| Ngân hàng         | ↑ 1.36%  |
| Nhựa              | ↑ 0.44%  |
| Thép              | ↑ 3.23%  |
| Thủy sản          | ↑ 0.25%  |
| Xây dựng          | ↑ 1.12%  |

**BIỂU ĐỒ NGÀNH**



**CHI TIẾT NGÀNH**

| Ngành             | Mã chứng khoán | Giá tham chiếu | Giá khớp | +/-    | %       | KLGD      |
|-------------------|----------------|----------------|----------|--------|---------|-----------|
| Dịch vụ           | PAN            | 35.4           | 37.6     | ↑ 2.2  | ↑ 6.2%  | 132,770   |
|                   | OCH            | 6.1            | 6.1      | → 0.0  | → 0.0%  | 7,500     |
|                   | DSN            | 62.5           | 62       | ↓ -0.5 | ↓ -0.8% | 6,560     |
|                   | TCT            | 53.5           | 54       | ↑ 0.5  | ↑ 0.9%  | 5,980     |
|                   | VNC            | 33.5           | 33.3     | ↓ -0.2 | ↓ -0.6% | 5,800     |
| Vật liệu xây dựng | HT1            | 27.4           | 27.5     | ↑ 0.1  | ↑ 0.4%  | 61,440    |
|                   | VCS            | 102            | 105      | ↑ 3.0  | ↑ 2.9%  | 67,130    |
|                   | BCC            | 13.5           | 13.4     | ↓ -0.1 | ↓ -0.7% | 183,100   |
|                   | NNC            | 69             | 68       | ↓ -1.0 | ↓ -1.5% | 10,800    |
|                   | BTS            | 8.1            | 8.1      | → 0.0  | → 0.0%  | 12,700    |
| Thép              | HPG            | 32.5           | 33.5     | ↑ 1.0  | ↑ 3.1%  | 3,455,190 |
|                   | HSG            | 44.6           | 47       | ↑ 2.4  | ↑ 5.4%  | 1,978,580 |
|                   | POM            | 10.4           | 10.4     | → 0.0  | → 0.0%  | 4,590     |
|                   | TLH            | 9.3            | 9.9      | ↑ 0.6  | ↑ 6.5%  | 2,850,910 |
|                   | DTL            | 9.8            | 10.2     | ↑ 0.4  | ↑ 4.1%  | 28,000    |
|                   | VGS            | 11.3           | 11.9     | ↑ 0.6  | ↑ 5.3%  | 903,200   |

Ngày 29/04/2016

**DANH MỤC CỦA CANSLIM**

**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI**

| Mã CP       | Mua Bán | Trạng thái | Giá mua/Bán | Giá hiện tại | Giá mục tiêu | Lãi lỗ tiềm năng |       | Lãi lỗ ghi nhận |       | Ngày mở TT | Ghi chú    |
|-------------|---------|------------|-------------|--------------|--------------|------------------|-------|-----------------|-------|------------|------------|
| BPC         | Mua     | Mở         | 12.4        | 15.3         | 20.0         | ↑                | 61.3% | ↑               | 23.4% | 20/01/2016 |            |
| FPT         | Mua     | Mở         | 45.9        | 48.6         | 55.2         | ↑                | 20.3% | ↑               | 5.9%  | 27/01/2016 |            |
| TCL         | Mua     | Mở         | 28.4        | 27.6         | 37.7         | ↑                | 32.7% | ↓               | -2.8% | 01/02/2016 | Cổ tức 15% |
| HAG         | Mua     | Mở         | 7.9         | 8.0          | 11.2         | ↑                | 41.8% | ↑               | 1.3%  | 26/04/2016 |            |
| FMC         | Mua     | Mở         | 20.8        | 20.9         | 29.1         | ↑                | 39.9% | ↑               | 0.5%  | 26/04/2016 |            |
| ITA         | Mua     | Mở         | 4.7         | 4.6          | 6.5          | ↑                | 38.3% | ↓               | -2.1% | 26/04/2016 |            |
| KBC         | Mua     | Mở         | 13.1        | 13.8         | 15.5         | ↑                | 18.3% | ↑               | 5.3%  | 26/04/2016 |            |
| SPM         | Mua     | Mở         | 19.1        | 18.7         | 24.7         | ↑                | 29.3% | ↓               | -2.1% | 26/04/2016 |            |
| PMC         | Mua     | Mở         | 49.0        | 54.0         | 72.4         | ↑                | 47.8% | ↑               | 10.2% | 26/04/2016 |            |
| BVS         | Mua     | Mở         | 13.3        | 13.3         | 15.4         | ↑                | 15.8% | →               | 0.0%  | 26/04/2016 |            |
| Trung bình: |         |            |             |              |              |                  |       | ↑               | 4.0%  |            |            |

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG**

| Mã CP       | Mua Bán | Trạng thái | Giá mua/Bán | Giá hiện tại | Giá mục tiêu | Lãi lỗ tiềm năng |        | Lãi lỗ ghi nhận |       | Ngày mở TT | Ngày đóng TT |
|-------------|---------|------------|-------------|--------------|--------------|------------------|--------|-----------------|-------|------------|--------------|
| FPT         | Mua     | Đóng       | 44.8        | 54.5         | 54.2         | ↑                | 21.0%  | ↑               | 21.7% | 14/08/2015 | 13/11/2015   |
| TLG         | Mua     | Đóng       | 59          | 87           | 86.2         | ↑                | 46.1%  | ↑               | 47.5% | 17/04/2015 | 17/11/2015   |
| ST8         | Mua     | Đóng       | 14          | 21           | 25           | ↑                | 78.6%  | ↑               | 50.0% | 10/02/2015 | 23/11/2015   |
| DLG         | Mua     | Đóng       | 6.6         | 9            | 10           | ↑                | 51.5%  | ↑               | 36.4% | 01/10/2015 | 27/11/2015   |
| VKC         | Mua     | Đóng       | 8.4         | 10.2         | 11.4         | ↑                | 35.7%  | ↑               | 21.4% | 28/07/2015 | 27/11/2015   |
| IDI         | Mua     | Đóng       | 6.8         | 7.7          | 11           | ↑                | 61.8%  | ↑               | 13.2% | 24/07/2015 | 27/11/2015   |
| VCG         | Mua     | Đóng       | 10.9        | 11.7         | 13.2         | ↑                | 21.1%  | ↑               | 7.3%  | 14/09/2015 | 27/11/2015   |
| AAA         | Mua     | Đóng       | 11.2        | 14.3         | 14           | ↑                | 25.0%  | ↑               | 27.7% | 08/12/2015 | 12/01/2016   |
| VHG         | Mua     | Đóng       | 4.5         | 6.3          | 10.5         | ↑                | 133.3% | ↑               | 40.0% | 26/01/2016 | 17/03/2016   |
| VNM         | Mua     | Đóng       | 115         | 138          | 140          | ↑                | 21.7%  | ↑               | 20.0% | 27/01/2016 | 17/03/2016   |
| BTP         | Mua     | Đóng       | 11.4        | 15.8         | 15.3         | ↑                | 34.2%  | ↑               | 38.6% | 16/02/2016 | 25/03/2016   |
| INN         | Mua     | Đóng       | 36          | 49.8         | 49           | ↑                | 36.1%  | ↑               | 38.3% | 19/01/2016 | 13/04/2016   |
| Trung bình: |         |            |             |              |              |                  |        | ↑               | 30.2% |            |              |

Ngày 29/04/2016

**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

| Tên công ty | Ngày phát hành | Khuyến nghị    | Giá mục tiêu          | Chi tiết  |
|-------------|----------------|----------------|-----------------------|-----------|
| FMC         | 14/04/2016     | Mua [+30%]     | 29.100 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |
| VHC         | 13/04/2016     | Nắm giữ [+5%]  | 30.700 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |
| PPP         | 11/04/2016     | Bán [-29%]     | 6.500 đồng/cổ phiếu   | Tài xuống |
| LDP         | 11/04/2016     | Nắm giữ [+3%]  | 39.200 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |
| DBT         | 07/04/2016     | Nắm giữ [+3%]  | 18.000 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |
| SPM         | 07/04/2016     | Mua [+45%]     | 24.700 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |
| PMC         | 06/04/2016     | Mua [+53%]     | 71.400 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |
| VMD         | 05/04/2016     | Nắm giữ [+14%] | 41.300 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |
| OPC         | 05/04/2016     | Nắm giữ [+0%]  | 35.900 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |
| IMP         | 05/04/2016     | Nắm giữ [+2%]  | 48.200 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |
| TRA         | 04/04/2016     | Nắm giữ [+5%]  | 114.800 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DHT         | 04/04/2016     | Mua [+24%]     | 53.000 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |
| DCL         | 04/04/2016     | Nắm giữ [-10%] | 34.400 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |
| DHG         | 01/04/2016     | Nắm giữ [-15%] | 74.000 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |
| DMC         | 31/03/2016     | Nắm giữ [-5%]  | 68.500 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |
| GAS         | 31/03/2016     | Nắm giữ [-6%]  | 41.100 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |
| HAG         | 25/03/2016     | Mua [+35%]     | 11.200 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |
| HVG         | 21/03/2016     | Nắm giữ [-9%]  | 11.000 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |
| IDI         | 18/03/2016     | Mua [+20%]     | 10.000 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |
| SZL         | 11/03/2016     | Nắm giữ [+12%] | 22.300 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |
| LHG         | 10/03/2016     | Nắm giữ [+11%] | 20.700 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |
| KBC         | 09/03/2016     | Mua [+17%]     | 15.500 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |
| ITA         | 08/03/2016     | Mua [+27%]     | 6.500 đồng/cổ phiếu   | Tài xuống |
| VND         | 07/03/2016     | Nắm giữ [+13%] | 13.200 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |
| BVS         | 07/03/2016     | Mua [+17%]     | 15.400 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |

| Khuyến nghị      | Diễn giải                                              |
|------------------|--------------------------------------------------------|
| Kỳ vọng 12 tháng |                                                        |
| Mua              | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%       |
| Nắm giữ          | Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15% |
| Bán              | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%     |

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>



Ngày 29/04/2016

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT MỘT SỐ CỔ PHIẾU NỔI BẬT**

Mã cổ phiếu FIT - CTCP Đầu tư F.I.T (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu DLG - CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu VNM - CTCP Sữa Việt Nam (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu GMD - CTCP Gemadept (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu FPT - CTCP FPT (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu SSI - CTCP Chứng khoán Sài Gòn (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:



Ngày 29/04/2016

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT MỘT SỐ CỔ PHIẾU NỔI BẬT**

Mã cổ phiếu HCM - CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu ASM - CTCP Tập đoàn Sao Mai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu MSN - CTCP Tập đoàn MaSan (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu VIC - CTCP Tập đoàn Vingroup (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu TIG - Tập đoàn Đầu tư Thăng Long (HNX)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu HAG - CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Ngày 29/04/2016

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT**

| Ngày GDKHQ | Ngày ĐKCC  | Ngày TH    | Mã CK | Sàn   | Nội dung sự kiện                                | Giá HT | Thay đổi      |
|------------|------------|------------|-------|-------|-------------------------------------------------|--------|---------------|
| 29/04/2016 | 04/05/2016 | 13/05/2016 | QCC   | UPCoM | Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 900 đồng/CP      | 9.6    | 0.1 (1.05%)   |
| n/a        | n/a        | 29/04/2016 | SPD   | UPCoM | Giao dịch bổ sung - 2,000,000 CP                | 5.3    | 0 (0%)        |
| n/a        | n/a        | 29/04/2016 | KBT   | OTC   | Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016                   | 6.1    | 0 (0%)        |
| 29/04/2016 | 04/05/2016 | 16/05/2016 | PCE   | HNX   | Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 1,400 đồng/CP  | 15.5   | 0.3 (1.97%)   |
| n/a        | n/a        | 29/04/2016 | BMN   | UPCoM | Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016                   | 10     | 0 (0%)        |
| 04/05/2016 | 05/05/2016 | n/a        | PPI   | HOSE  | Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016                   | 5      | 0 (0%)        |
| n/a        | n/a        | 04/05/2016 | KSD   | HNX   | Hợp ĐHCĐ thường niên lần 2 năm 2016             | 3.9    | 0 (0%)        |
| 04/05/2016 | 05/05/2016 | n/a        | FLC   | HOSE  | Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016                   | 6.8    | -0.2 (-2.86%) |
| 04/05/2016 | 05/05/2016 | n/a        | DOP   | UPCoM | Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016                   | 14.8   | 0 (0%)        |
| 04/05/2016 | 05/05/2016 | n/a        | TA9   | HNX   | Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:0.1                    | 30.1   | 0 (0%)        |
| 04/05/2016 | 05/05/2016 | n/a        | TA9   | HNX   | Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 1:0.25 | 30.1   | 0 (0%)        |
| 04/05/2016 | 05/05/2016 | 16/05/2016 | VFG   | HOSE  | Trả cổ tức đợt 3/2015 bằng tiền, 1,000 đồng/CP  | 65     | 1.5 (2.36%)   |
| n/a        | 04/05/2016 | 05/05/2016 | VLF   | HOSE  | Hủy niêm yết cổ phiếu                           | 1.2    | 0 (0%)        |
| 04/05/2016 | 05/05/2016 | 26/05/2016 | CLC   | HOSE  | Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 2,000 đồng/CP  | 62     | -0.5 (-0.8%)  |
| n/a        | n/a        | 04/05/2016 | B82   | HNX   | Giao dịch bổ sung - 2,000,000 CP                | 5.7    | 0.1 (1.79%)   |
| 04/05/2016 | 05/05/2016 | 16/05/2016 | MEF   | UPCoM | Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 4,000 đồng/CP    | 0.9    | 0 (0%)        |
| 04/05/2016 | 05/05/2016 | 20/05/2016 | SSM   | HNX   | Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 1,000 đồng/CP  | 15     | 0.1 (0.67%)   |
| 04/05/2016 | 05/05/2016 | 16/05/2016 | VCA   | UPCoM | Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,500 đồng/CP    | 11.8   | -1.1 (-8.53%) |
| 04/05/2016 | 05/05/2016 | 26/05/2016 | VIT   | HNX   | Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,500 đồng/CP    | 23     | -0.3 (-1.29%) |
| 04/05/2016 | 05/05/2016 | 13/05/2016 | CTI   | HOSE  | Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,500 đồng/CP    | 23.4   | -0.1 (-0.43%) |
| 05/05/2016 | 06/05/2016 | 11/05/2016 | AGX   | UPCoM | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản                 | 33.3   | 0 (0%)        |
| n/a        | n/a        | 05/05/2016 | PVA   | UPCoM | Hợp ĐHCĐ thường niên lần 3 năm 2016             | 1.2    | 0 (0%)        |

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG  
BẢN TIN**

Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền của Asean Securities.

**KHUYẾN CÁO**

Nội dung trong bản tin này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty Chứng khoán Đông Nam Á không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.